TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 17 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1608/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 13 L, Tổ B, khu phố N, Phường S, quận T, Thành phố H;

2. *Người yêu cầu:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 133/36/46 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 344, quyển số 02 ngày 25/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 02/12/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/02/2025, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà H là người trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nam T1, sinh ngày 19/8/2007. Hàng tháng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 3.000.000 (ba triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi trẻ Thuận trưởng thành và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 344, quyển số 02 ngày 25/12/2002 do Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Trẻ Phạm Ngọc My Thảo, sinh ngày 26/01/2004, đã trưởng thành. Trẻ Phạm Nam T1, sinh ngày 19/8/2007 do bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng, ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 3.000.000 (ba triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi trẻ T1 đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc T phải chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà H và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0056960 ngày 17/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương